

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 03/4/2023
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Tổng Văn Tư**

2. Ông **Trần Trung Nhân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 3 và ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 547/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Tím E**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp TL, xã N, huyện TT, tỉnh Long An.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm: 1953 (Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2022)

Địa chỉ: Số X NVD, phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số Y KC, phường NB, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* - Bà **Phạm Thị Mỹ H**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp AT, xã AC, huyện C tỉnh Tiền Giang.

- Bà **Ngô Thị P**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp M, xã HB, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Ông D có mặt tại phiên tòa; Bà H, bà P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Tím E và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 18/9/2022 bà E có bán cho bà Phạm Thị Mỹ H 222 bao tấm (50kg/bao) số lượng là 11.100 kg với giá 9.500 đồng/kg thành tiền là 105.450.000 đồng, bà H có ra hóa đơn tên “H Nghĩ”, nhưng chưa trả tiền. Sau đó bà H bán số tấm trên lại cho bà Ngô Thị P. Nay bà yêu cầu bà Phạm Thị Mỹ H và bà Ngô Thị P liên đới trả số tiền 105.450.000 đồng.

** Theo bản tự khai đề ngày 14/12/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày:*

Bà thừa nhận có mua tấm của bà Phạm Tím E số lượng 222 bao tấm là 11.100 kg với giá 9.500 đồng/kg thành tiền là 105.450.000 đồng, nhưng bà chưa trả tiền. Sau đó bà bán lại số tấm trên cho bà Ngô Thị P, do bà thiếu tiền bà P nên bà P trừ tiền bà còn thiếu bà P. Nay bà đồng ý trả cho bà Tím E số tiền 105.450.000 đồng khi nào bà bán được nhà.

** Theo bản tự khai đề ngày 14/12/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị P trình bày:*

Bà có mua tấm của bà Phạm Thị Mỹ H số lượng 222 bao tấm thành tiền là 105.450.000 đồng và bà đã thanh toán tiền cho bà H bằng hình thức khấu trừ nợ do bà H có nợ tiền bà. Bà không có mua tấm của bà Tím E, nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Tím E.

* Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên, vì cho rằng bà H mua Tấm chưa trả tiền, nhưng bà P là người đã nhận số tấm trên, nên bà P có nghĩa vụ liên đới cùng bà H trả tiền cho bà Tím E. Bị đơn bà H, bà P vắng mặt.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn bà H vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Tím E về việc buộc bà H, bà P liên đới trả số tiền là 105.450.000 đồng là có cơ sở chấp nhận một phần vì giữa bà Tím E và bà H thực hiện hợp đồng mua bán tấm vào ngày 18/9/2022, cả hai bên đều thừa nhận đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện tại bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền mua tấm là 105.450.000 đồng thì bà H có nghĩa vụ trả số tiền này. Đối với số tấm bà Tím E bán cho bà H thì bà H đã bán lại cho bà P nên việc bà Tím E khởi kiện buộc bà P liên đới cùng bà H trả số tiền mua tấm là 105.450.000 đồng thì không có cơ sở để chấp nhận vì giữa bà Tím E và bà P không thực hiện hợp đồng mua bán nên không phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bà P.

Đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Tím E. Buộc bà Phạm Thị Mỹ H trả cho bà Phạm Tím E số tiền mua tấm là 105.450.000 đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Tím E buộc bà Ngô Thị

P liên đới cùng bà Phạm Thị Mỹ H liên đới trả số tiền mua tấm là 105.450.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp về mua bán tấm, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền mua tấm, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bà Phạm Thị Mỹ H và bà Ngô Thị P là bị đơn trong vụ án. Bà H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để dự phiên tòa xét xử việc bà Tím E khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do; bà P có đơn xin vắng mặt. Xét yêu cầu xin vắng mặt của bà P là tự nguyện. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Mỹ H và bà Ngô Thị P.

- *Về việc ủy quyền của đương sự:* Nguyên đơn bà Tím E ủy quyền cho ông Lê Văn D theo Giấy ủy quyền được Văn phòng công chứng Lê Thị Thu Thúy chứng thực ngày 30/12/2022. Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên ông D là người đại diện theo ủy quyền của bà Tím E.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 18/9/2022, bà Phạm Tím E có bán cho bà Phạm Thị Mỹ H 222 bao tấm số lượng là 11.100 kg với giá 9.500 đồng/kg thành tiền là 105.450.000 đồng, bà H có ra hóa đơn tên “*H Nghĩa*” cho bà Tím E. Mặc dù bà H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ý kiến lời khai bà H có trong hồ sơ vụ án bà H thừa nhận có mua số tấm trên của bà Tím E. Do vậy có căn cứ xác định tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Tím E với bà H thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.1]. Ngoài ra, bà Tím E yêu cầu bà Ngô Thị P cùng trả số tiền 105.450.000 đồng. Xét thấy bà Tím E bán tấm cho bà H, khi mua bà H có xuất hóa đơn tên “*H Nghĩa*” cho bà Tím E. Sau khi mua bà H bán lại số tấm trên cho bà P. Như vậy, bà P không có mua tấm của bà Tím E. Việc bà P nhận tấm là do bà H bán và giao cho bà P. Hơn nữa, bà Tím E cũng không có chứng cứ chứng minh bà P có cùng bà H mua số tấm trên của bà. Do vậy bà Tím E yêu cầu bà P cùng liên đới trả số tiền trên là

không có căn cứ, nên không chấp nhận phần yêu cầu của bà Tím E yêu cầu bà P cùng liên đới bà H trả số tiền 105.450.000 đồng.

[2.2]. Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà Tím E chỉ có một phần cơ sở, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi của bà Tím E. Buộc bà Phạm Thị Mỹ H trả cho bà Phạm Tím E số tiền 105.450.000 đồng.

[2.3]. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai đương sự có mặt tại phiên tòa về số tấm nguyên đơn gửi tại kho PL, nhưng không cung cấp được thông tin ai là người chủ kho PL. Đồng thời kho Phước Lợi đã giao hết số tấm trên cho bà P đã nhận xong. Hiện kho PL cũng không còn giữ. Hơn nữa các bên chỉ tranh chấp về số tiền mua bán tấm, nên không liên quan hoặc ảnh hưởng gì đến quyền lợi của kho PL và của các bên. Do vậy không cần thiết phải đưa chủ kho PL vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu khởi kiện bà H, nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tím E phải chịu án phí phần không được chấp nhận yêu cầu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Tím E.

- Buộc bà Phạm Thị Mỹ H trả cho bà Phạm Tím E số tiền mua tấm còn thiếu là 105.450.000 đồng.

- Kể từ ngày bên được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Tím E yêu cầu bà Ngô Thị P liên đới cùng bà Phạm Thị Mỹ H trả cho bà Phạm Tím E số tiền là 105.450.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Mỹ H chịu 5.272.500 đồng.

- Bà Phạm Tím E chịu 300.000 đồng (Phần không được chấp nhận yêu cầu) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.636.000 đồng theo biên lai thu số 0010492 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè. Hoàn lại bà Tím E số tiền tạm ứng án phí còn dư là 2.336.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Nguyên đơn và các bị đơn được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án tuyên lúc 14 giờ, ngày 03 tháng 4 năm 2023 vắng mặt các đương sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn